TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2021/QĐST-HNGĐ	*TP.Thái Bình, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 vàĐiều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Phạm Mạnh D**, sinh năm 1955;

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà I, đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1958;

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà I, đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới vào ngày 5/12/1981 nhưng do thời gian đã lâu nên bị mất giấy đăng ký kết hôn (ngày 25/06/2020 ông bà đi đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình). Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận tại thôn T, xã B, thành phố T đến năm 2009 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính cách của nhau và mâu thuẫn về tình cảm. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng mà tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên ông bà đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho bà M và ông D.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D có ba con chung là Phạm Thị D1, sinh ngày 09/9/1984, Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 30/9/1991 và Phạm Thị Nhật B, sinh ngày 08/7/1998. Hiện nay ba con chung đều đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

[3] Về quan hệ tài sản: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D vì hai ông bà đều là người cao tuổi.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của bà M và ông D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D có ba con chung là Phạm Thị D1, sinh ngày 09/9/1984, Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 30/9/1991 và Phạm Thị Nhật B, sinh ngày 08/7/1998. Hiện nay ba con chung đều đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Mạnh D số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000272 ngày 27/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, thành phố B, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 25/6/2020);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương